kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 23/08/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H10.GK2.002

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trên sơ đồ năng lượng của phản ứng đốt cháy carbon ($C(s) + O_2(g) \to CO_2(g)$), mức năng lượng của các chất đầu là -30 kJ, của các sản phẩm là -424 kJ. Biến thiên enthalpy của phản ứng bằng

A. 394 kJ **B.** -394 kJ **C.** -424 kJ **D.** -454 kJ

Câu 2. Phản ứng nhiệt phân potassium nitrate có $\Delta_r H^0_{298} = 255$ kJ. Giá trị ấy cho biết phản ứng

A. toả ra 510 kJ **B.** toả ra 255 kJ

C. thu vào 255 kJ **D.** cần 255 kJ để bắt đầu xảy ra

Câu 3. Phản ứng $2\ Na + Cl_2 \to 2\ NaCl$ là phản ứng oxi hoá - khử. Dấu hiệu để nhận ra một phản ứng oxi hoá - khử là

A. phản ứng toả nhiều nhiệt **B.** có ít nhất một nguyên tố thay đổi số oxi hoá

C. phản ứng có sự tham gia của oxygen **D.** phản ứng tạo ra chất khí hoặc chất kết tủa

Câu 4. Phản ứng đốt cháy một mol butane (C_4H_{10}) có $\Delta_r H^0_{298} = -2874$ kJ. Giá trị ấy cho biết

A. lượng nhiệt toả ra khi đốt cháy hoàn toàn một gam nhiên liệu ấy ở điều kiện chuẩn

B. năng lượng cần cung cấp liên tục để phản ứng xảy ra đúng theo hệ số của phương trình

C. lượng nhiệt toả ra khi phản ứng xảy ra đúng theo hệ số của phương trình ở điều kiện chuẩn

D. nhiệt độ mà phản ứng bắt đầu xảy ra khi đun nóng hỗn hợp ở điều kiện chuẩn

Câu 5. Cần cung cấp 8880 kJ nhiệt bằng cách đốt propane (C_3H_8). Biết đốt một mol chất ấy toả 2220 kJ và khối lượng mol bằng 44 g/mol, khối lượng nhiên liệu cần dùng là

A. 8880 g **B.** 4 g **C.** 44 g **D.** 176 g

Câu 6. Quá trình đốt than trong lò xảy ra theo phương trình $C + O_2 \to CO_2$. Quá trình ấy thuộc lĩnh vực

A. tự nhiên **B.** sản xuất

C. nghiên cứu lí thuyết thuần tuý **D.** đời sống

Câu 7. Trong phản ứng $Cl_2 + 2\ NaBr \to 2\ NaCl + Br_2$, chất khử là

A. Br_2 **B.** Cl_2 **C.** NaCl **D.** NaBr

Câu 8. Trong phản ứng $Fe + Cl_2 \to FeCl_3$, quá trình oxi hoá là

A. $\overset{0}{Cl} + 1e \to \overset{-1}{Cl}$ **B.** $\overset{0}{Fe} \to \overset{+3}{Fe} + 3e$ **C.** $\overset{+3}{Fe} + 3e \to \overset{0}{Fe}$ **D.** $\overset{0}{Fe} \to \overset{+3}{Fe} + 1e$

Câu 9. Trong phương trình nhiệt hoá học, kí hiệu (l) đặt sau công thức một chất cho biết chất ấy ở trạng thái

A. chất lỏng
B. chất rắn
C. chất tan trong dung dịch nước
D. chất khí

Câu 10. Đốt hoàn toàn $0,36$ mol chất X theo phương trình quy về một mol X. Toàn bộ nhiệt ở áp suất không đổi truyền vào $150\,\text{g}$ nước, làm nước tăng từ 18°C lên 28°C. Cho $c_{\text{nước}} = 4,18\,\text{J}/(\text{g}\cdot\text{K})$ bỏ nhiệt dung dụng cụ và mọi thất thoát. Trong mô hình, coi enthalpy suy từ phép đo là giá trị chuẩn tại nhiệt độ quy ước và không đổi trên khoảng quan sát. DeltaH theo kJ cho phương trình một mol X là bao nhiêu (làm tròn hai chữ số thập phân)?

A. $-17,42\,\text{kJ}$
B. $17,42\,\text{kJ}$
C. $-8,71\,\text{kJ}$
D. $-17416,67\,\text{kJ}$